

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 21-9-2022.

V/v ly hôn giữa bà Nh và ông Ph

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng.
2. Bà Nguyễn Thị Trúc Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 227/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1985. Có mặt.
Địa chỉ: ấp HC, xã HĐ, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Bùi Trúc Ph, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Khu phố 4, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
Yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày:

Bà và ông Ph tự nguyện tìm hiểu, cưới nhau năm 2012, có thực hiện thủ tục và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới cuộc sống không có hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông Ph thường sử dụng rượu bia. Ông bà sống ly thân nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Vì xác định không còn tình cảm nên bà xin được ly hôn với ông Bùi Trúc Ph.

Về con chung: có Bùi Nguyễn Phúc L, sinh ngày 10/3/2014 và Bùi Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 15/02/2018, các con hiện đang sống với bà, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn ông Bùi Trúc Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng Nh.

Về con chung: có Bùi Nguyễn Phúc L, sinh ngày 10/3/2014 và Bùi Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 15/02/2018, hiện đang sống với bà Nh. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi 1 trong 2 con chung. Trường hợp 02 con đều sống với bà Nh thì ông không cấp dưỡng nuôi con nhưng sẽ tự nguyện lo cho con theo khả năng ông có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đi làm thường xuyên nên tự nguyện đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt

Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân, xét thấy hôn nhân giữa bà Nh và ông Ph đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nh. Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nh được tiếp tục nuôi 02 con chung, ghi nhận việc bà Nh tự nguyện không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nh, ông Ph đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Hồng Nh và ông Bùi Trúc Ph tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/12/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do ông Ph cư trú tại thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện “*Xin ly hôn*” nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Do bị đơn đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: tại phiên tòa bà Nh vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với ông Ph vì bà cho rằng mâu thuẫn giữa ông bà là quá lớn, không thể hàn gắn được. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Ph cũng đồng ý ly hôn với bà Nh nhưng xin vắng mặt nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nh.

[4] Về con chung: có Bùi Nguyễn Phúc L, sinh ngày 10/3/2014 và Bùi Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 15/02/2018, hiện đang sống với bà Nh. Bà Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy cháu Phúc L có nguyện vọng được tiếp tục sống với bà Nh, cháu Phúc Th chưa đủ tuổi để lấy ý kiến nhưng đã sống ổn định với bà Nh từ đầu năm 2020 đến nay nên chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung của bà Nh.

Bà Nh tự nguyện không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nh, ông Ph đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nh phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Nh. Bà Nguyễn Thị Hồng Nh được ly hôn với ông Bùi Trúc Ph.

2. Về con chung: bà Nguyễn Thị Hồng Nh là người trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Nguyễn Phúc L, sinh ngày 10/3/2014 và Bùi Nguyễn Phúc Th, sinh ngày 15/02/2018.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng Nh không yêu cầu ông Bùi Trúc Ph cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Trúc Ph được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả

hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Hồng Nh phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005532 ngày 20/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Nguyễn Thị Hồng Nh đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS TP Bến Tre;
- UBND phường PT, TP Bến Tre, Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương